

Bản án số: 55/2019/HSST

Ngày 08-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Thuận;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Điền

Bà Đặng Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân - Thư ký Toà án của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Duy Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2020/QĐXXST-HS ngày 25-8-2020, đối với bị cáo:

DPN, sinh năm 1998, tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số 3/2 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; bố là: D, mẹ là: E; chưa có vợ con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 15-5-2020, bị tạm giam từ ngày 20-5-2020; có mặt.

- Bị hại: Anh BH; trú tại: Số 28 F, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh NLC1, vắng mặt.

2. Anh NLC2, vắng mặt.

3. Anh NLC3, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 29-5-2017, DPN có xảy ra mâu thuẫn trong việc va chạm xe mô tô khi tham gia giao thông với anh NLC1 dẫn đến việc cãi chửi nhau tại khu vực dốc hầm B, quận C. Sau đó, DPN điều khiển xe mô tô đi trả xe tại quán nước gần đó. Khi đi đến số nhà 28 đường F, phường B, quận C, DPN gặp lại

NLC1 đang ngồi chơi cùng một số người, trong đó có anh BH. Tại đây, NLC1 gọi DPN lại và hai bên tiếp tục xảy ra cãi chửi nhau. Thấy vậy, anh BH có nói với DPN “Đây là cháu tao, có việc gì”. DPN bảo anh BH “không phải việc của ông” thì anh BH chỉ tay vào mặt DPN và nói: “mày cần thận không ăn đòn đấy”. DPN không nói gì tiếp tục điều khiển xe mô tô đi trả xe, rồi DPN đi bộ về nhà bà nội. Trên đường đi, DPN có nhặt được 01 con dao tại khu vực đường tàu, cạnh dốc hầm B. Do bức tức vì vừa bị anh BH đe dọa, DPN đã giấu con dao trên vào trong người và đi bộ đến nhà anh BH ở Số 28 F, B. Khi cách nhà anh BH khoảng 10-15 mét, DPN nhìn thấy anh BH cởi trần, mặc quần soóc, đầu đội mũ cối đang ngồi trên xe mô tô ở trước cửa nhà. DPN lấy con dao giấu trong người ra cầm ở tay phải chạy đến phía sau anh BH, chém 01 nhát vào phần đầu từ trên xuống dưới, trúng mũ cối anh BH đang đội làm mũ cối bị rách, anh BH bị thương tích tại vùng đầu. Sau đó, DPN cầm dao bỏ chạy theo đường F về hướng Trạm y tế phường B. Con dao dùng để chém anh BH, DPN đã vứt xuống sông G trong lúc bỏ chạy.

Sau khi gây án, DPN bỏ đi khỏi địa phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận Hồng Bàng đã ra Quyết định truy nã. Đến ngày 15-5-2020, DPN bị bắt tại Khu dân cư H, xã I, huyện J, thành phố Hải Phòng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 291/2017/TgT ngày 20-6-2017 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng kết luận: “... Nạn nhân bị 01 vết thương rách da đầu lớn gây vỡ bản ngoài xương hộp sọ, không tụ máu nội sọ, đã được điều trị đang dần ổn định ... Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do thương tích trên gây nên là: 17% (Mười bảy phần trăm)... Thương tích trên có đặc điểm do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.”.

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKSHB ngày 10-8-2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng truy tố bị cáo DPN phạm tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, với tình tiết định khung hình phạt là “*dùng hung khí nguy hiểm*”. Theo đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng quy định tại Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt: Bị cáo DPN dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, từ 18 tháng đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy một chiếc mũ cối màu xanh bị rách, một thanh I-nốc và 01 thanh kiếm có vỏ bao của bị hại vì không còn giá trị sử dụng.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về tài liệu, chứng cứ Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh:

[3] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng về nguyên nhân, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Lời khai của bị cáo còn được chứng minh bằng Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 291/2017/TgT ngày 20-6-2017 của Trung tâm Pháp y Hải Phòng xác định thương tích của nạn nhân, về vị trí vết thương, cơ chế hình thành vết thương, về tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại và đặc điểm hung khí gây ra thương tích trên cơ thể bị hại. Qua đó, có đủ cơ sở xác định, khoảng 16 giờ 50 phút, ngày 29-5-2017, do bị cáo bức tức từ trước với bị hại, nên bị cáo đã dùng con dao nhát được có đặc điểm lưỡi dao bằng kim loại sáng màu, dài khoảng 40cm, rộng khoảng 10cm, chém 01 nhát vào phần đầu từ trên xuống dưới, trúng vào mũ cổ bị hại đang đội trên đầu, gây ra bị thương tích tại vùng đầu, làm giảm 17% sức khỏe của nạn nhân. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích với tình tiết định khung hình phạt là “*dùng hung khí nguy hiểm*” theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 .

[4] Bị cáo bị khởi tố về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 do hành vi phạm tội xảy ra trước ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Nhưng hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 nhẹ hơn hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt sẽ có lợi hơn đối với bị cáo. Vì vậy, chấp nhận đề nghị truy tố Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng về áp dụng tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo.

[5] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đồng thời còn gây mất trật tự, an toàn xã hội. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, đến ngày 15-5-2020 mới bị bắt theo Quyết định truy nã số: 18/QĐTN ngày 10-8-2017. Vì vậy, cần thiết buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo và gia đình đã bồi thường đầy đủ thiệt hại cho bị hại. Bởi vậy, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác, xét bị hại cũng có một phần lỗi khi vô cớ đe dọa, xúc phạm bị cáo. Bởi vậy, có thể áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, coi đây là các tình tiết giảm nhẹ khác khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt đối với bị cáo: Xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn và bị bắt theo quyết định truy nã của cơ quan Công an và đang bị tạm giam. Bởi vậy, cần buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, thấy rằng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đã đánh giá tại Mục [7], nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, có thể quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt. Nhưng trong quá trình điều tra, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Bị hại đã có đơn xác nhận việc bồi thường xong và không còn yêu cầu gì nữa. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[10] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan Điều tra tạm giữ của bị hại 01 mũ cối màu xanh có vết rách dài 12cm từ chóp mũ đến vành mũ bên phải; 01 thanh Inox dài 20cm và 01 thanh kiếm dài 50cm có cán gỗ, lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu, vỏ kiếm màu đen. Xét thấy, các đồ vật này là của bị hại, không còn giá trị sử dụng, bị hại không đề nghị nhận lại. Bởi vậy, tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt: DPN 18 (mười tám) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 15-5-2020.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 mũ cối màu xanh có vết rách dài 12cm từ chóp mũ đến vành mũ bên phải; 01 thanh Inox dài 20cm và 01 thanh kiếm dài 50cm có cán gỗ, lưỡi kiếm bằng kim loại sáng màu, vỏ kiếm màu đen (*theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11-8-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng*).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết của UBTV Quốc Hội số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, Qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng,
- THA Hình sự, Dân sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Thuận